

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

|                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Số/ No: 978/2025/TN-ETSC                                                                | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b>                                                                                                                                                                                               | Ngày/ Date: 19/05/2025<br>Trang/ Page: 1/2 |
| 1. Khách hàng yêu cầu:<br>Customer:                                                     | <b>CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE</b><br>Quốc lộ 1A Khu phố Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.                                                                                                                                 |                                            |
| 2. Địa chỉ thử nghiệm:<br>Place of testing:                                             | Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC                                                                                                                                                                                                                      |                                            |
| 3. Đối tượng thử nghiệm:<br>Type of testing:                                            | Găng tay cao su cách điện trung thế<br>The medium voltage insulating rubber gloves                                                                                                                                                                             |                                            |
| 4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt:<br>Quantity/Installation location:                         | 01 Đôi/ 01 Pair                                                                                                                                                                                                                                                |                                            |
| 5. Phương pháp thử nghiệm:<br>Method of testing:                                        | TN/QT-16; TCVN 8084 : 2009 (IEC 60903 : 2002).<br>Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.                                                                                                                                                              |                                            |
| 6. Thời gian thực hiện:<br>Inspection Date:                                             | 17/05/2025                                                                                                                                                                                                                                                     |                                            |
| 7. Thông số kỹ thuật:<br>Specification:                                                 | Loại/ Type: GĂNG TAY CÁCH ĐIỆN 22KV<br>Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/ NA<br>Điện áp làm việc/ Working voltage: 22 kV<br>Số quản lý/ Serial No: Không rõ/ NA<br>Nhà sản xuất/ Manufacture: Công ty CP Cao su-Nhựa-Composite Trùng Hưng – Việt Nam |                                            |
| 8. Phương tiện thử nghiệm:<br>Testing equipment:                                        | Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ.                                                                                                                                                                                                                         |                                            |
| 9. Điều kiện môi trường:<br>Environmental conditions:                                   | ( 32 ± 2 ) °C ; ( 60 ± 5 ) % RH                                                                                                                                                                                                                                |                                            |
| 10. Kết quả thử nghiệm:<br>Testing result:                                              | Xem trang sau<br>See next page                                                                                                                                                                                                                                 |                                            |
| 11. Tem thử nghiệm:<br>Testing stamp No:                                                | <b>579/25/ETSC</b>                                                                                                                                                                                                                                             |                                            |
| 12. Kết luận<br>Conclusion                                                              | Găng tay cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulated rubber gloves meets technical standards                                                                                                                                           |                                            |
| 13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 11/2025<br>Recommended next testing period: |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                            |
| Người Thực Hiện<br>Executor                                                             | <br><b>Nguyễn Đức Tiến Luyện</b>                                                                                                                                                                                                                               |                                            |
|                                                                                         | <br><b>Nguyễn Quốc Hoàn</b>                                                                                                                                                                                                                                    |                                            |



TN/QT-16/M1

Ban hành lần 2

|                          |                                                                  |                                            |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Số/ No: 978/2025/TN-ETSC | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b> | Ngày/ Date: 19/05/2025<br>Trang/ Page: 2/2 |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

**10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check:** Không phát hiện bất thường/ Pass.

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object                                | So sánh tham chiếu<br>Compare reference           | Kết quả<br>Result | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| 1         | Nhãn mác/ Label                                                 | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |
| 2         | Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/<br>Check the equipments exterior | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |
| 3         | Bề mặt cách điện/ Insulation surface                            | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |

**10.2 Điện trở cách điện (R<sub>cd</sub>)/ Insulation Test (MΩ):**

| Đối tượng đo<br>The object of measurement                      | Mức tiêu chuẩn<br>Standard level<br>(MΩ) | Kết quả đo<br>Measurement<br>results (MΩ) | Đánh giá<br>Assess |
|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|
| Cực trong Găng phải - Vỏ bồn<br>Iron bar in right glove - Case | > 1.000                                  | 50.000                                    | Đạt/ Pass          |
| Cực trong Găng trái - Vỏ bồn<br>Iron bar in left glove - Case  | > 1.000                                  | 50.000                                    | Đạt/ Pass          |

**10.3 Thử nghiệm điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:**

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object                   | Điện áp thử nghiệm<br>Check voltage (kV/s) | Kết quả<br>Result | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| 1         | Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength |                                            |                   |                    |
|           | - Găng phải/ Right                                 | 22kV/ 60s                                  | Chịu được/ Pass   | Đạt/ Ok            |
|           | - Găng trái/ Left                                  | 22kV/ 60s                                  | Chịu được/ Pass   | Đạt/ Ok            |